

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233 /2018/DS-ST  
Ngày: 14-12-2018  
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**Ông Nguyễn Văn Thanh**  
**Ông Nguyễn Nhựt Thảo**

***-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Yến Phương*** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên***

Ngày **14 tháng 12 năm 2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLST- DS ngày 4 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh **Trần Nhật T**, sinh năm: 1980  
Chị **Lê Thị Thúy D**, sinh năm: 1985

Anh Trường ủy quyền cho chị Diễm theo văn bản ủy quyền lập ngày 20/11/2018 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Tổ 12, ấp Hòa P, TT A, huyện C, tỉnh A.

***- Bị đơn:*** Anh **Lâm Thành T** sinh năm: 1986 (vắng mặt)  
Chị **Dương Thị Kim T**, sinh năm: 1983 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Tổ 24, ấp Hòa L, TT A, huyện C, tỉnh A

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 28/8/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trần Nhật T và chị Lê Thị Thúy D trình bày:**

Vợ chồng chị T, anh TI có tham gia chơi hụi do anh chị làm chủ hụi, cụ thể như sau:

1/ Dây hụi ngày 20.000 đồng/ngày: Dây hụi này có 920 phần, áp ngày 5/5/2018 âm lịch, vợ chồng anh Tí, chị T tham gia 100 phần. Đã hốt hết 100 phần vào ngày 13/5/2018 âm lịch, vợ chồng anh T, chị D đã giao đủ số tiền hốt được cho vợ chồng anh Tí, chị T là 120.400.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm ngàn đồng). Sau đó 2 người có đóng hụi chết một số ngày. Đến ngày 6/7/2018 âm lịch thì vợ chồng chị T, anh TIngun không đóng hụi chết tiếp tục cho anh chị nữa. Kết sổ ngày 6/7/2018 âm lịch, 2 người còn thiếu lại 5 ngày chưa đóng cho anh chị với số tiền: 2.000.000 đồng x 5 ngày = 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

2/ Dây hụi ngày 20.000 đồng /ngày: Dây hụi này có 444 phần, áp ngày 14/5/2018 âm lịch, vợ chồng anh Tí, chị T tham gia 150 phần. Đã hốt hết 100 phần vào ngày 23/5/2018 âm lịch, vợ chồng anh T, chị D đã giao đủ số tiền hốt được cho vợ chồng anh Tí, chị T là 180.750.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Sau đó 2 người có đóng hụi chết một số ngày. Đến ngày 6/7/2018 âm lịch thì vợ chồng chị T, anh TI ngưng không đóng hụi chết tiếp tục cho anh chị nữa. Kết sổ ngày 6/7/2018 âm lịch, 2 người còn thiếu lại 14 ngày chưa đóng cho anh chị với số tiền : 3.000.000 đồng x 14 ngày = 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

3/ Dây hụi ngày 20.000 đồng /ngày: Dây hụi này có 823 phần, áp ngày 28/5/2018 âm lịch, vợ chồng anh Tí, chị T tham gia 100 phần. Đã hốt hết 100 phần vào ngày 7/6/2018 âm lịch, vợ chồng anh T, chị D đã giao đủ số tiền hốt được cho vợ chồng anh Tí, chị T là 120.400.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm ngàn đồng). Sau đó 2 người có đóng hụi chết một số ngày. Đến ngày 6/7/2018 âm lịch thì vợ chồng chị T, anh TIngun không đóng hụi chết tiếp tục cho anh chị nữa. Kết sổ ngày 6/7/2018 âm lịch, 2 người còn thiếu lại 28 ngày chưa đóng cho anh chị với số tiền: 2.000.000 đồng x 28 ngày = 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng)

4/ Dây hụi ngày 20.000 đồng /ngày: Dây hụi này có 508 phần, áp ngày 12/6/2018 âm lịch, vợ chồng anh Tí, chị T tham gia 100 phần. Đã hốt hết 100 phần vào ngày 24/6/2018 âm lịch, vợ chồng anh T, chị D đã giao đủ số tiền hốt được cho vợ chồng anh Tí, chị T là 120.800.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng). Sau đó 2 người có đóng hụi chết một số ngày. Đến ngày 6/7/2018 âm lịch thì vợ chồng chị T, anh TIngun không đóng hụi chết tiếp tục cho anh chị nữa. Kết sổ ngày 6/7/2018 âm lịch, 2 người còn thiếu lại 5 ngày chưa đóng cho anh chị với số tiền: 2.000.000 đồng x 41 ngày = 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng)

5/ Dây hụi ngày 20.000 đồng /ngày: Dây hụi này có 598 phần, áp ngày 2/7/2018 âm lịch, vợ chồng anh Tí, chị T tham gia 100 phần. Đã hốt hết 100 phần vào ngày 3/7/2018 âm lịch, vợ chồng anh T, chị D đã giao đủ số tiền hốt được cho vợ chồng anh Tí, chị T là 56.700.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng). Sau đó 2 người có đóng hụi chết một số ngày. Đến ngày 6/7/2018 âm lịch thì vợ chồng chị T, anh TIngun không đóng hụi chết tiếp tục cho anh chị nữa. Kết sổ ngày 6/7/2018 âm lịch, 2 người còn thiếu lại 5 ngày chưa đóng cho anh chị với số tiền: 1.000.000 đồng x 60 ngày = 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)

Ngoài ra vợ chồng chị T và anh TI còn nợ vợ chồng anh chị 2 ngày hụi chết chưa đóng là 20.000.000 đồng

Tổng cộng vợ chồng chị T và anh TI thiếu tiền hui chết là 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Trong thời gian Tòa án xem xét giải quyết thì giữa anh T, chị D với anh Tí, chị Tcó ngồi lại khấu trừ hui với số tiền 46.400.000 đồng, chị Diễm yêu cầu khấu trừ số tiền 46.400.000 đồng vào số tiền 270.000.000 đồng, còn lại là 223.600.000 đồng. Nay anh Trần Nhật T và chị Lê Thị Thúy D yêu cầu anh Lâm Thành Tí và chị Dương Thị Kim T phải có nghĩa vụ trả số tiền 223.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

**Đối với bị đơn ông Lâm Thành T bà Dương Thị Kim T:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Tí, chị T vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Tí, bà Thanh vào ngày 12/11/2018 thì ông Tí bà Thanh cho biết có tham gia chơi các dây hui như Diễm, anh Trường trình bày. Nay ông Tí, bà Thanh xác nhận có thiếu tiền hui anh T, chị D số tiền 270.000.000 đồng nhưng xin anh T, chị D bỏ lãi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: **Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ

trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. **Về nội dung vụ án:** Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:**

[1]**Về thủ tục tố tụng:** Ông Lâm Thanh TI, bà Dương Thị Kim T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Lâm Thanh Tí, bà Dương Thị Kim T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lâm Thanh Tí, bà Dương Thị Kim T theo quy định pháp luật.

### **[2]Về nội dung tranh chấp:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2018 anh Trần Nhật T và chị Lê Thị Thúy D yêu cầu phía bị đơn anh Lâm Thành T, chị Dương Thị Kim T phải trả tiền hui với số tiền là 270.000.000 đồng, tuy nhiên trong thời gian Tòa án xem xét giải quyết thì giữa anh T, chị D với anh Tí, chị T có ngồi lại khấu trừ hui với nhau với số tiền

46.400.000 đồng, chị D yêu cầu khấu trừ số tiền 46.400.000 đồng vào số tiền 270.000.000 đồng, còn lại là 223.600.000 đồng, yêu cầu anh Tí chị T phải trả số tiền 223.600.000 đồng. Tuy anh T, chị D không có cung cấp giấy xác nhận nợ hui với chị T, anh TInhung vào ngày 12/11/2018 tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Tín, bà Thanh vào thì ông Tí bà T cho biết có tham gia chơi các dây hui như D , anh T trình bày. Nay anh Tí, chị T xác nhận có thiếu tiền hui anh T, chị D số tiền 270.000.000 đồng nhưng xin anh T, chị D bỏ lãi.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để xác định quan hệ hợp đồng góp hui giữa anh T , chị D, anh Tí, chị T thực tế có phát sinh như nội dung vụ án đã nêu. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị T, anh TInhiều lần nhưng chị T, anh T vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Xét về quan hệ tranh chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Tí, chị T là người có lỗi, không làm tròn trách nhiệm của người hui viên khi hót hui không châu hui chết gây thiệt thòi về quyền lợi chính đáng cho phía nguyên đơn. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Trần Nhật T và chị Lê Thị Thúy D buộc anh Lâm Thành T chị Dương Thị Kim T có nghĩa vụ trả số tiền 223.600.000 đồng cho anh T , anh Tí là hoàn toàn phù hợp.

Anh Trần Nhật T và chị Lê Thị Thúy D không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

*[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện của Trần Nhật T và bà Lê Thị Thúy D được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Lâm Thanh Tí, bà Dương Thị Kim T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui biểu, phùng; Điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nhật T và bà Lê Thị Thúy D.

Buộc anh Lâm Thanh Tí, chị Dương Thị Kim T phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Nhật T và chị Lê Thị Thúy D số tiền **223.600.000 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng)**

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

**-Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Trần Nhật T và bà Lê Thị Thúy D được nhận lại 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008575 ngày 7 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Anh Lâm Thanh Tí, chị Dương Thị Kim T phải chịu 11.180.000đ (Mười một triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

**-Về kháng cáo:** Anh Trần Nhật T và chị Lê Thị Thúy D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/12/2018). Anh Lâm Thanh Tí, chị Dương Thị Kim T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mỹ Dung**